

Số: **64/QĐ-STP**

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025,  
định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 1665/KH-STP ngày 13/12/2021 của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Các ông, bà Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (vbd);
- UBND tỉnh (vbdt-b.c)
- QTM (Đăng website Sở - mục CCHC);
- Lưu: VT, VP (Vinh).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan Phương**

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

#### **của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-STP ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

### **1. Mục đích:**

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy.

### **2. Yêu cầu:**

- Xác định nhiệm vụ về chuyển đổi số cần thực hiện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Đề ra được nội dung cụ thể, đối tượng thực hiện, phương pháp thực hiện và tiến độ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát các Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

- Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đến năm 2030, hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho việc chuyển đổi số:**

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; lấy phương châm “nhận thức” là quyết định; “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “chính quyền” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số. Lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của cơ quan, đơn vị mình để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Tạo điều kiện tối đa về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng. Đảm bảo sự kết nối, liên thông, có hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

d) Phát triển dữ liệu.

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện, chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

#### đ) Phát triển nền tảng, hệ thống

Phối hợp hoàn thiện các nền tảng hiện có: Nền tảng chính quyền điện tử, Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh,... phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh,...

#### e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường thực hiện các biện pháp đề chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm đạt chỉ số về phát triển chính quyền số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với Sở, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng cải cách hành chính của Sở, cũng như góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng của tỉnh.

- Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử.

- Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao. Chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyên truyền pháp luật, đảm bảo dễ tiếp cận, ngắn gọn, dễ hiểu, tạo thuận lợi cho người dân.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số tại Sở Tư pháp được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị;

- Kinh phí thực hiện các Đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số quan trọng, liên quan đến nhiều thủ tục, nhiều cơ quan, nhiều cấp hành chính (nếu do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng) được UBND tỉnh phê duyệt theo từng đề án, nhiệm vụ và được bố trí hoặc bổ sung trong dự toán ngân sách của Sở Tư pháp.

- Kinh phí để đảm bảo cho các nội dung khác trong công tác chuyển đổi số thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng Sở: Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai nội dung Kế hoạch này; tham mưu, giúp Lãnh đạo Sở tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Lưu ý triển khai ngay việc tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự theo dõi, tham mưu công tác chuyển đổi số. Đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số.

2. Các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

+ Các phòng chuyên môn thuộc Sở chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công. Lưu ý, tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai ngay công tác số hóa, chuẩn hóa, dữ liệu số của ngành, lĩnh vực phụ trách.

+ Các đơn vị sự nghiệp căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị mình (gửi về Sở Tư pháp trước **15/5/2022**);

+ Các đơn vị chủ động thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực phụ trách; qua đó chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai hoạt động chuyển đổi số phù hợp.

+ Tiếp tục duy trì thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị.

+ Tập trung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của các đơn vị, cho người dân và doanh nghiệp

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng tổng hợp) để được xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

Thủ trưởng các đơn vị và toàn thể công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Kế hoạch này./.

## PHỤ LỤC I

**Nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp Khánh Hòa**

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
1	Số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Số hóa dữ liệu hoạt động của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	Theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh
2	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên môn, trong đó ưu tiên phát triển các kênh tương tác, trao đổi thông tin với người dân, doanh nghiệp, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước, vừa tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý công	Thường xuyên